TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH GIANG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **27**/2023/HS-ST
Ngày: 11 - 5 - 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIANG - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Lan, ông Nguyễn Đức Đông.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị May – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phương Dung – Kiểm sát viên.

- Người tiến hành tố tụng tại điểm cầu thành phần:

1. Ông Nguyễn Văn C – Thẩm phán;

2. Bà Ngô Thị Q – Kiểm sát viên.

- Người tham gia tố tụng khác tại điểm cầu thành phần:

1. Ông Vũ Đức D - Cán bộ Nhà tạm giữ Công an huyện B;

2. Ông Đỗ Danh H - Cán bộ Nhà tạm giữ Công an huyện B.

Ngày 11 tháng 5 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Giang và điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an huyện B xét xử sơ thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 20/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

PHẠM THÀNH T3 - Sinh năm 2001.

Nơi sinh: Phường Hồng Châu, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

ĐKHKTT: Ngõ 2 Đình Đông, phường Hồng Châu, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

Nơi cư trú: Thôn M, xã V, huyện B, tỉnh Hải Dương.

Nghề nghiệp: Lao động tự do;Trình độ học vấn: 8/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Phạm Văn T, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị D1, sinh năm 1975. Gia đình có 3 anh em, bị cáo là con thứ hai.

Có vợ là chị Vũ Thị Quỳnh T1, sinh năm 2000. Bị cáo có 2 con, con lớn sinh năm 2020, con nhỏ sinh năm 2022.

Tiền án; Tiền sự; Nhân thân: Không.

Tạm giữ: Từ ngày 26/12/2022 đến ngày 29/12/2022.

Tạm giam: Từ ngày 29/12/2022 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện B.

Bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần.

**** Tại điểm cầu trung tâm:***

- Người chứng kiến:

+ Anh Đỗ Hữu T2, sinh năm 2004 *(vắng mặt).*

+ Anh Lê Tiến M, sinh năm 1994 *(vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 26/12/2022, Phạm Thành T3 điều khiển xe mô tô BKS 34B4 - 734.59 (mượn của anh Vũ Hồng T4, sinh năm 1986 trú tại khu T, thị trấn K, huyện B, tỉnh Hải Dương, là chú vợ của T3) đi từ nhà trọ ở thôn M, xã V, huyện B đến khu vực ngã 4 thuộc xã P, huyện Â, tỉnh Hưng Yên tìm mua ma túy về bán kiếm lời. T3 gặp và mua của một người đàn ông (không xác định được nhân thân, lai lịch) 1 túi ma túy loại Heroine với giá 200.000đ. Sau đó T3 cất giấu vào túi áo khoác đang mặc trên người rồi về nhà trọ.

Đến khoảng 17 giờ 20 phút cùng ngày, trong lúc T3 đang đi xe trên đường thuộc khu dân cư mới thôn M, xã V thì gặp bạn tên C1 (T3 không biết họ, tên đệm và địa chỉ). C1 hỏi T3 "Có hàng không để anh ba trăm"- ý là C1 hỏi mua 300.000đ ma tuý. T3 đồng ý và bảo "Bây giờ em đi lên đoạn cột điện phía trên để ở chân cột điện, anh lên đấy lấy, lấy xong thì đưa tiền em sau". T3 điều khiển xe đi đến cột điện số 10 ở gần đó rồi lấy gói ma túy đã cất giấu trong người từ sáng để ở vị trí chân cột điện mục đích để C1 đến lấy. Sau đó T3 điều khiển xe mô tô đi về phía trước cách vị trí để ma túy khoảng 20m đợi C1 đến trả tiền. Ngay lúc đó, Tổ công tác thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B phối hợp với Công an xã V phát hiện, kiểm tra, yêu cầu xuất trình giấy tờ, T3 đã thừa nhận hành vi của mình. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B yêu cầu T3 quay lại chỉ vị trí cất giấu ma túy. Theo chỉ dẫn của T3, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B phát hiện, thu giữ thu giữ tại vị trí chân cột điện số 10 một gói giấy bạc kích thước (1,6 x 1)cm, bên trong chứa chất bột dạng cục

màu trắng, bên ngoài gói bọc bằng giấy màu trắng, T3 khai nhận đó là gói ma túy loại Heroine của T3 cất giấu để bán cho C1; quản lý của T3 số tiền 500.000đ và xe mô tô BKS 34B4 - 734.59. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Thành T3, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B không thu giữ được tài liệu, đồ vật gì.

Kết luận giám định số 50/KL-KTHS ngày 29/12/2022 của Phòng K - Công an tỉnh H kết luận: Chất bột (dạng cục) màu trắng trong gói giấy bạc thu giữ trong vụ án, gửi đến giám định khối lượng là 0,190g là ma túy, loại Heroin. H1 lại đối tượng giám định 0,160g ma túy loại Heroin, 1 mảnh giấy bạc, 1 tờ giấy màu trắng và 1 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật. Heroin - STT 9, Mục IA, Danh mục I, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Vật chứng của vụ án: Số tiền 500.000đ; 0,160 gam ma túy loại Heroin, 1 mảnh giấy bạc, 1 tờ giấy trắng và 1 vỏ phong bì là mẫu vật hoàn lại sau giám định, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện B để xử lý trong giai đoạn xét xử và thi hành án.

Đối với xe mô tô BKS 34B4 - 734.59, ngày 01/3/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã trả lại cho anh Vũ Hồng T4 là chủ sở hữu hợp pháp.

Tại bản cáo trạng số 26/CT-VKS ngày 27/03/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Phạm Thành T3 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Thành T3 thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình và xác định Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như cáo trạng đã nêu là có căn cứ.

Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa trình bày quan điểm giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố. Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả, điều kiện, nguyên nhân phạm tội, nhân thân của bị cáo. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về tội danh: Đề nghị tuyên bố bị cáo Phạm Thành T3 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

+ Về hình phạt chính: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Thành T3 từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 26/12/2022.

+ Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng.

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu, tiêu hủy 0,160 gam ma túy loại Heroin, 1 mảnh giấy bạc, 1 tờ giấy màu trắng và 1 vỏ phong bì là mẫu vật hoàn lại sau giám định. Trả lại bị cáo Phạm Thành T3 số tiền 500.000đ.

+ Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Đề nghị buộc bị cáo Phạm Thành T3 phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo thể hiện thái độ ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang; Điều tra viên; Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố; điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo Phạm Thành T3:

[2.1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của chính bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của người chứng kiến; phù hợp với biên bản vụ việc, biên bản thực nghiệm điều tra, kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Từ những chứng cứ nêu trên, có đủ cơ sở để kết luận:

[2.2] Khoảng 17 giờ 20 phút ngày 26/12/2022, tại khu dân cư mới thuộc thôn M, xã V, huyện B, tỉnh Hải Dương, Phạm Thành T3 có hành vi cất giấu trái phép 0,190g ma túy, loại Heroin tại chân cột điện số 10 với mục đích để bán lại cho người khác kiếm lời thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B phối hợp với Công an xã V phát hiện, bắt giữ, thu giữ vật chứng. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ tác hại của chất ma túy đối với xã hội và hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích bán cho người khác kiếm lợi là vi phạm pháp luật và gây hậu quả nguy hiểm cho xã hội nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, gây mất trật tự an

toàn xã hội. Quá trình điều tra xác định, bị cáo thực hiện hành vi cất giấu trái phép 0,190g ma túy loại Heroin tại chân cột điện số 10 với mục đích để bán lại cho người khác kiếm lợi do vậy hành vi của bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[3.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo tự thú hành vi phạm tội của mình đồng thời trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi đã thực hiện nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt: Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo T3 là phạm tội nghiêm trọng, bị cáo nhận thức được tác hại của chất ma túy nhưng vẫn tàng trữ để bán kiếm lợi thể hiện ý thức coi thường pháp luật do vậy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới đảm bảo tác dụng giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

[6.1] Đối với số tiền 500.000đ là tiền của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo T3 số tiền nêu trên.

[6.2] Đối với 0,160 gam ma túy loại Heroin hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành; 01 mảnh giấy bạc, 01 tờ giấy trắng và 01 vỏ phong bì hoàn lại sau giám định là vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy đối với số vật chứng nêu trên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

[6.2] Đối với chiếc xe mô tô BKS 34B4 - 734.59, ngày 01/3/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã trả lại cho anh Vũ Hồng T4 là chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Về các vấn đề khác: Về nguồn gốc số ma túy, T3 khai mua của người đàn ông không quen biết tại xã P, huyện Â, tỉnh Hưng Yên và người thanh niên tên C1 mua ma túy của bị cáo T3, quá trình điều tra không xác định được nhân thân lai lịch của những người nêu trên nên không có căn cứ xử lý.

Anh Vũ Hồng T4 cho T3 mượn xe mô tô BKS 34B4 - 734.59 nhưng không biết T3 sử dụng để đi mua, bán ma túy nên không đặt ra xem xét xử lý trách nhiệm.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 251, điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Thành T3 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Thành T3 **27** (*hai mươi bảy*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 26/12/2022.

+ Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

3. Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu, tiêu hủy 0,160 gam ma túy loại Heroine; 01 mảnh giấy bạc; 01 tờ giấy màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định (số vật chứng này được niêm phong trong 01 bì thư niêm phong ghi số 50/KL-KTHS có dấu giáp lai của Phòng K Công an tỉnh H và các chữ ký niêm phong mẫu vật).

+ Trả lại bị cáo Phạm Thành T3 số tiền 500.000đ (được niêm phong trong 01 phong bì niêm phong ghi số 63 mặt trên có ghi Số tiền năm trăm nghìn đồng).

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Giang ngày 13/4/2023).

4. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bình Giang;
- Cơ quan THAHS - Công an huyện Bình Giang;
- Nhà tạm giữ - Công an huyện Bình Giang;
- Bộ phận HSNV - CA huyện Bình Giang;
- Chi cục THADS huyện Bình Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Duy Hải